TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HS-PT
Ngày: 17-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân**.

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**;

2. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thúy Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Trương Trọng P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2017/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Trọng P, sinh ngày 01/01/1998 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân tốt; bị cáo tại ngoại.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án còn có 03 bị cáo, 04 bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Đại N, Trương Chí H, Nguyễn Trường Th là bạn bè chơi chung. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/7/2017, Đào Đại N gặp Trương Chí H và Nguyễn Trường

Th tại cầu C thuộc thị trấn C, N rủ Th, H đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Th và H đồng ý. Cả 03 đi bộ theo đường đá xanh hướng về ấp A, xã Đ, huyện C, khi đến khu vực vườn của ông Nguyễn Văn T. Lúc này, khoảng 01 giờ cùng ngày, N nhìn thấy dưới sông trước nhà giữ vườn của ông T có nhiều tàu du lịch đang đậu, N đi xuống tàu có bảng hiệu M lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo WA51 màu trắng và một bếp điện mini trắng của anh Lê Thanh H là nhân viên trên tàu. N đưa bếp điện cho Th đang ở trên bờ giữ, còn điện thoại Oppo cất vào trông người. N tiếp tục đi sang tàu Lecochinchine 4 đang đậu kế bên lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S loại 32G màu trắng của anh Phan Minh T là nhân viên đang ngủ trên tàu; sau đó N đưa 02 điện thoại vừa lấy trộm được cho H cất giữ, còn Th đem bếp điện giấu ở bụi cây mai kiểng ven đường gần đó rồi cùng với H đi đến nhà giữ vườn của anh T để tìm tài sản trộm tiếp, còn N ngồi đợi. Do cửa trước nhà của ông T chỉ dùng ổ khóa móc vào khoen cửa nhưng không khóa, Th dùng đèn pin điện thoại di động của Th rọi cho H lấy 01 đoạn cây dài khoảng 1,6 mét đứng tại cửa sổ bên hong nhà chọc cho ổ khóa rơi ra khoen cửa để mở cửa đi vào nhà; H đi vào lấy trộm một mô tơ, Th lấy trộm một giàn máy xịt thuốc và đem ra ngoài. Tiếp tục, Th đi qua chòi lợp tole kế bên nhà giữ vườn lấy trộm 01 xe đạp điện hiệu ASAMA của anh Nguyễn Hoàng T sau đó Th và H để mô tơ lên xe đạp điện dẫn ra cất giấu ở bụi xả, rồi cả hai quay lại khiêng giàn xịt thuốc cất giấu ở bụi cây cách nhà giữ vườn khoảng 100 mét. H, Th chạy xe đạp điện về cất giấu ở nhà trọ của N thuộc khu 3, thị trấn C, huyện C.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, H và N gặp Trương Trọng P là bạn của N tại cầu C, N nói cho P biết vừa lấy trộm được mô tơ và giàn xịt thuốc, N kêu P dùng xe mô tô 63B1-xxx.xx P đang sử dụng chở H đi lấy tài sản trộm đem về cất giấu dưới dạ cầu C, P biết rõ đây là tài sản trộm mà có nhưng vẫn đồng ý. Đến khoảng 06 giờ ngày 23/7/2017, N hỏi P chỗ bán tài sản thì P chở N cùng mô tơ và giàn xịt thuốc đến nhà anh Trần Văn Đ, P thỏa thuận bán cho anh Đ giá 1.000.000 đồng rồi đưa tiền cho N cất giữ. Sau khi bán tài sản trộm xong, tại phòng trọ của N, N chia cho H 01 điện thoại di động Iphone 5S, chia cho Th 01 điện thoại Oppo; do điện thoại của H không khởi động được nên H gửi Th cất giữ, sau đó Th đem hai điện thoại về nhà cất giấu; riêng xe đạp điện ASAMA để lại phòng trọ của N nhằm mục đích làm phương tiện đi lại chung; còn số tiền 1.000.000 đồng có được N tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất tài sản, ông T đã trình báo cho Công an huyện C, quá trình xác minh N, H, Th và P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 79 ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C xác định: Motor điện hiệu Lego THC loại 1,5 HP trị giá 1.440.000 đồng; dàn máy phun thuốc trị giá 3.680.000 đồng; xe đạp điện hiệu Asama trị giá 5.600.000 đồng; điện thoại di động Oppo WA51 trị giá 1.080.000 đồng; bếp điện mini 1.530.000 đồng; điện thoại di động Iphone 5S loại 32G trị giá 2.490.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 15.820.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2017/HSST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Trọng P đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng: khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Trương Trọng P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt của các bị cáo Đào Đại N, Trương Chí H, Nguyễn Trường Th và phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, bị cáo Trương Trọng P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hình sự số 94/2017/HS-ST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, với nội dung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo Trương Trọng P trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo P cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân nên xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Trọng P vắng mặt. Tuy nhiên, theo các biên bản hỏi cung ngày 11/9/2017 (bl 180) và ngày 26/10/2017 (bl 304) bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Bản án sơ thẩm đã nêu. Lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo Đào Đại N, Trương Chí H và người liên quan anh Trần Văn Đ (bl 176, 178, 189) đã thể hiện: Vào khoảng 06 giờ ngày 23/7/2017, bị cáo đã giúp các bị cáo N, H bán cho anh Trần Văn Đ một mô tơ và giàn xịt thuốc với giá 1.000.000 đồng. Khi giúp các bị cáo N, H bán số tài sản này, bị cáo biết rõ đó là tài sản do họ trộm cắp mà có. Cũng từ việc mua bán này, bị cáo được anh Đ cho riêng 400.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo qui định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra được những chứng cứ, tình tiết mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho

mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

Về ý kiến Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Trọng P.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 94/2017/HS-ST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Trọng P** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng: khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Trương Trọng P 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trương Trọng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Vân